

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 10/02/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		10/02		11/02				12/02		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-8	-71	-20	115	22	-99	-29	135	64
	Cửa Ông	-1	-68	-15	107	24	-91	-28	131	61
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	8	-64	-12	100	24	-81	-29	126	56
	Bạch Long Vĩ	-4	-64	4	94	11	-85	-10	119	39
Thái Bình	Thái Thụy	8	-61	-11	98	22	-76	-28	125	52
Nam Định	Hải Hậu	11	-58	-2	88	21	-68	-19	118	47
Ninh Bình	Kim Sơn	13	-57	-2	87	22	-65	-18	117	47
Thanh Hóa	Quảng Xương	15	-55	-1	82	24	-61	-18	112	46
Nghệ An	Diễn Châu	20	-48	3	71	28	-52	-14	97	47
	Hòn Ngư	19	-49	6	68	28	-52	-11	94	46
Hà Tĩnh	Thạch Hà	24	-47	11	56	32	-49	-6	81	47
Quảng Bình	Quảng Trạch	25	-40	18	31	31	-39	6	53	43
	Quảng Ninh	22	-30	23	19	26	-27	14	39	34
Quảng Trị	Gio Linh	16	-20	26	9	17	-15	22	26	24
	Cồn Cỏ	13	-22	28	9	13	-18	24	27	20
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	9	-8	29	-1	8	-3	29	12	13
	Phú Lộc	2	1	31	-11	0	6	34	0	3
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-2	9	31	-17	-5	14	37	-10	-4
	Hoàng Sa	-18	19	34	-29	-25	20	47	-26	-30
Quảng Nam	Tam Kỳ	-7	18	33	-24	-10	23	43	-20	-11
	Cù Lao Chàm	-6	15	32	-21	-10	20	42	-16	-9
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-8	22	36	-30	-14	27	49	-27	-17
	Lý Sơn	-11	21	34	-29	-17	25	47	-26	-20
Bình Định	Phú Mỹ	-8	22	36	-32	-14	28	50	-28	-23
	Quy Nhơn	-11	17	33	-35	-16	24	46	-33	-23
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-14	16	33	-35	-20	22	44	-36	-31
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-12	21	41	-30	-20	24	49	-32	-34
	Trường Sa	-19	26	42	-26	-30	28	52	-25	-44
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-15	19	41	-34	-25	23	50	-33	-40
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-9	34	57	-22	-37	49	56	-11	-66
	Phú Quý	-17	26	45	-29	-31	31	54	-27	-47
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-35	55	61	12	-78	74	58	33	-116
	Côn Đảo	-37	27	74	10	-76	41	73	30	-107
TPHCM	Cần Giờ	-30	57	63	15	-76	76	60	37	-117
Tiền Giang	Gò Công Tây	-27	58	68	15	-76	78	63	39	-118
Bến Tre	Ba Tri	-26	59	80	21	-76	79	75	47	-117
Trà Vinh	Duyên Hải	-37	50	77	21	-83	67	73	45	-120
Sóc Trăng	Tân Phú	-37	40	78	27	-77	52	77	48	-107
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-37	23	79	34	-66	23	87	51	-82
Cà Mau	Năm Căn	-34	3	73	42	-54	-2	84	57	-61
	Trần Văn Thời	4	-8	36	30	-21	-6	34	48	-20
Kiên Giang	Rạch Giá	31	-12	18	21	3	-1	6	39	4
	Phú Quốc	30	1	7	28	15	-1	0	38	28
	Thổ Chu	23	5	13	25	9	1	8	33	21

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.4	Đông, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.5	Đông, Đông Nam, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.2 - 1.8	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.3 - 1.6	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 2.2	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.2	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.8 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.5 - 1.8	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	1.3 - 3.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.6 - 2.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.1 - 1.8	Đông Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

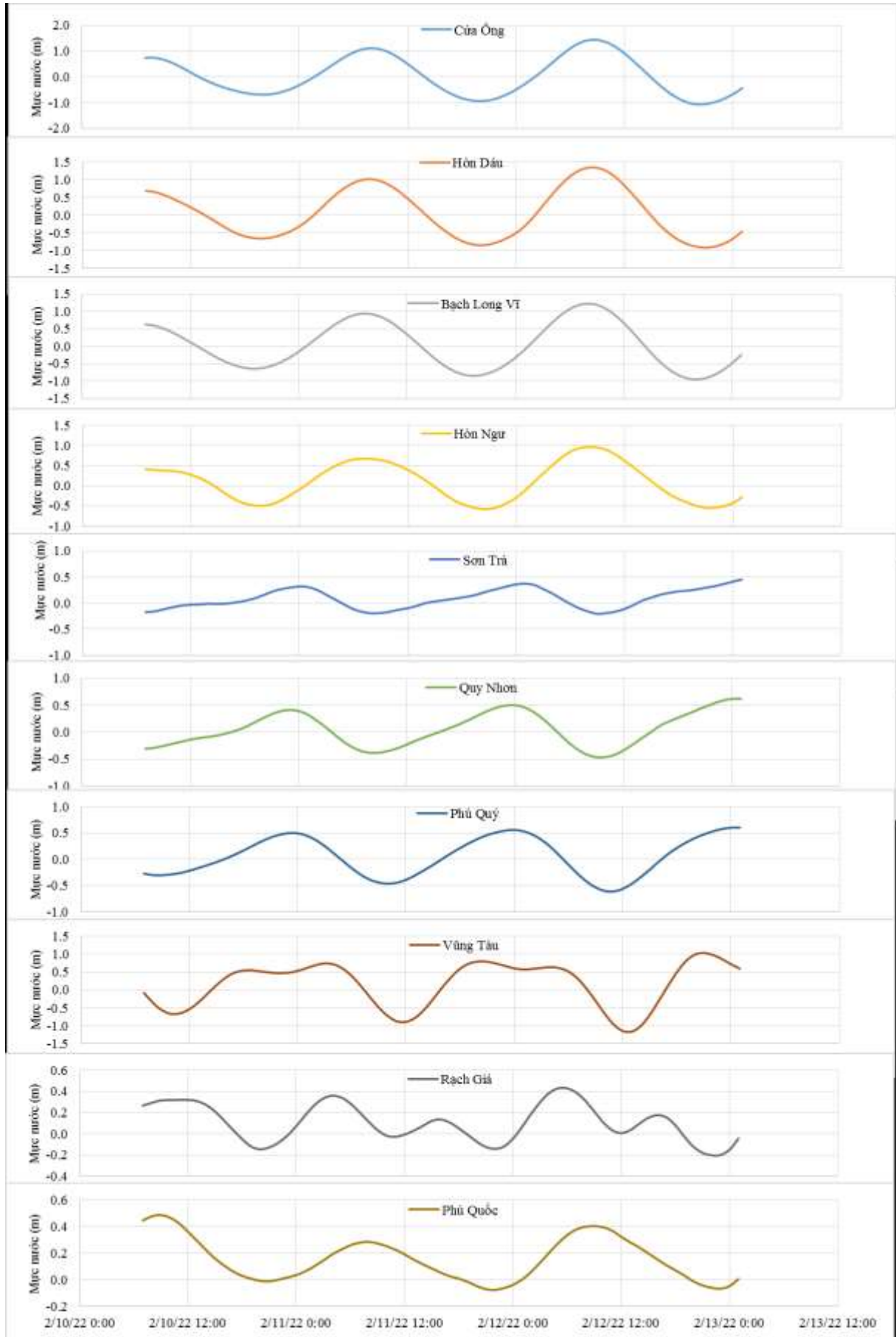
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 11/02/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

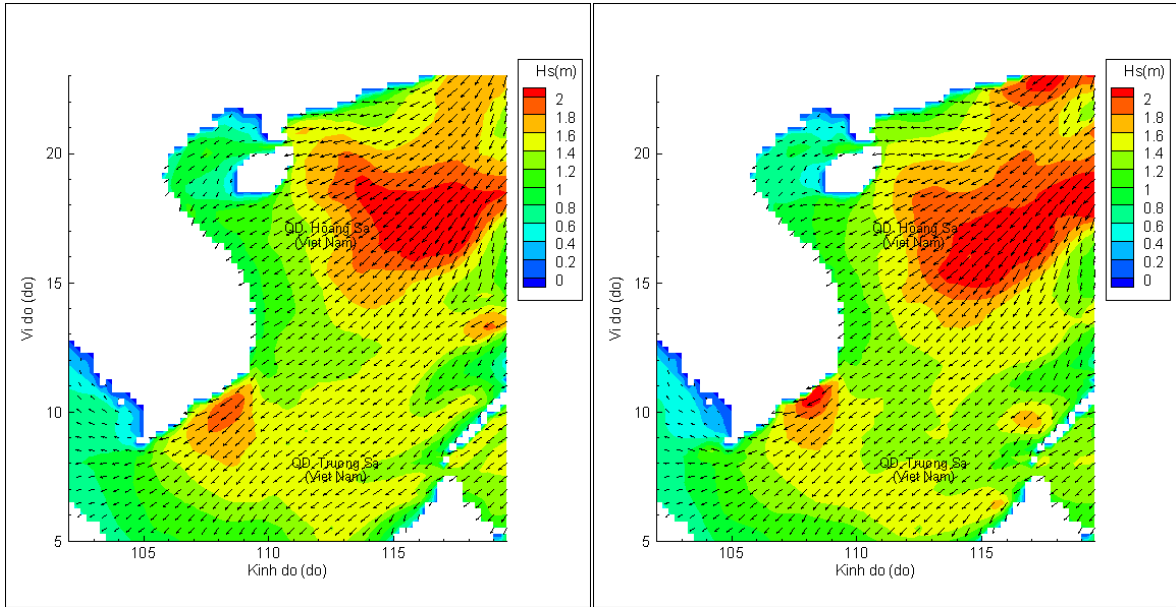
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

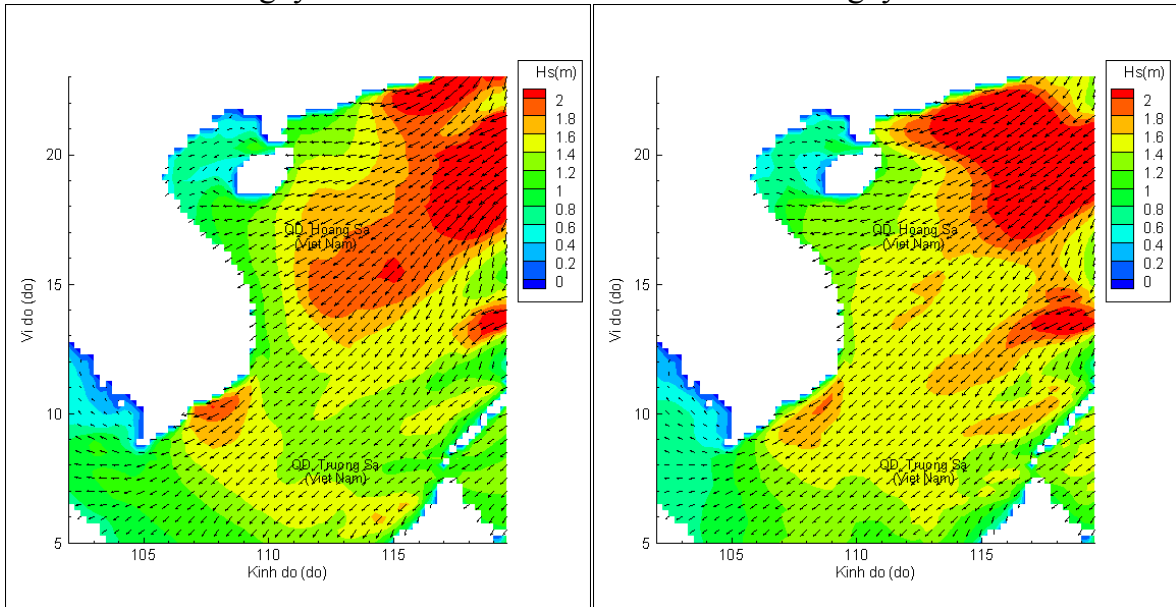


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



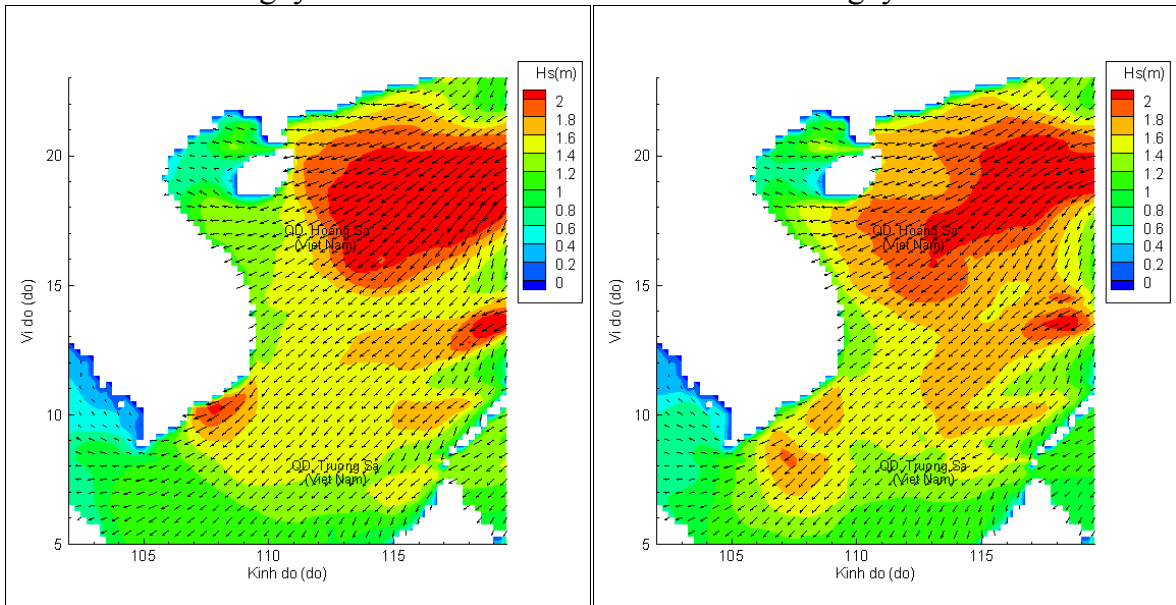
Lúc 13h ngày 10/02/2022

Lúc 19h ngày 10/02/2022



Lúc 01h ngày 11/02/2022

Lúc 13h ngày 11/02/2022



Lúc 01h ngày 12/02/2022

Lúc 13h ngày 12/02/2022